

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 86538/CT-TTHT
V/v chính sách thuế TNCN

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Mai Liên
(Địa chỉ: Số 02, ngõ 22 Nghi Tàm, P. Yên Phụ, Q. Tây Hồ, TP Hà Nội
MST: 8427557742)

Trả lời công văn số 01/NTML đề ngày 01/09/2020 của Bà Nguyễn Thị Mai Liên hỏi về chính sách thuế TNCN, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân:

+ Tại Khoản 2 Điều 2 quy định về các khoản thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công:

“2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

...c) Tiền thù lao nhận được dưới các hình thức như: tiền hoa hồng đại lý bán hàng hóa, tiền hoa hồng môi giới; tiền tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; tiền tham gia các dự án, đề án; tiền nhuận bút theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút; tiền tham gia các hoạt động giảng dạy; tiền tham gia biểu diễn văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao; tiền dịch vụ quảng cáo; tiền dịch vụ khác, thù lao khác...”

+ Tại Khoản 2 Điều 8 quy định về thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công:

“2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công

a) Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công được xác định bằng tổng số tiền lương, tiền công, tiền thù lao, các khoản thu nhập khác có tính chất tiền lương, tiền công mà người nộp thuế nhận được trong kỳ tính thuế theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này.

b) Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế.



Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế...”

+ Tại Điều 25 quy định về khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế:

“1. Khấu trừ thuế

Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:

...i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân....”

- Căn cứ Khoản 3 Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính:

“...a.3) Khai quyết toán thuế

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo trừ các trường hợp sau:

- Cá nhân có số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ thuế vào kỳ sau.

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 (ba) tháng trở lên tại một đơn vị mà có thêm thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 (mười) triệu đồng, đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ thuế tại nguồn theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không quyết toán thuế đối với phần thu nhập này...”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Bà Nguyễn Thị Mai Liên phát sinh thu nhập từ tiền lương, tiền công theo hợp đồng cộng tác viên với Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển địa ốc Thành phố Hoàng Gia (không phải hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên) thì với mỗi lần chi trả từ 02 triệu đồng trở lên, Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho Bà Nguyễn Thị Mai Liên theo hướng dẫn tại Điểm i, Khoản 1, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC nêu trên.

Cuối năm, Bà Nguyễn Thị Mai Liên phải tổng hợp các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công để thực hiện quyết toán thuế TNCN nếu thuộc đối tượng phải quyết toán thuế TNCN theo hướng dẫn tại Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

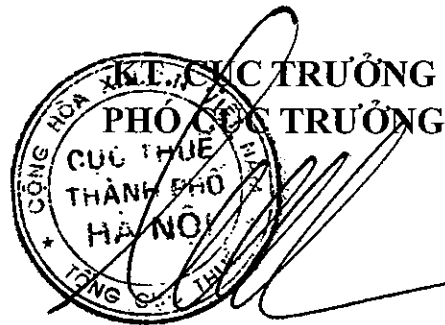
Nội dung Bà hỏi về việc ký hợp đồng với Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển địa ốc Thành phố Hoàng Gia theo uỷ quyền của các cá nhân khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Thuế TP Hà Nội. Đề nghị Bà liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được hướng dẫn và liên hệ với Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển địa ốc Thành phố Hoàng Gia để giải quyết.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, Bà Nguyễn Thị Mai Liên có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Bà Nguyễn Thị Mai Liên được biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (5, 3)



Nguyễn Tiến Trường

